

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ TN  
TỈNH TN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc**

Bản án số: 85/2023/HS-ST

Ngày: 22-9-2023

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ TN, TỈNH TN**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Đặng Thị Ngọc Dung.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Trần Tấn Phát
2. Ông Trần Hoài Duy

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Đỗ Ngọc Vinh, Thư ký Tòa án nhân dân thành phố TN, tỉnh TN.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố TN, tỉnh TN tham gia phiên tòa:** Ông Phạm Đoàn Trung, Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 9 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố TN, tỉnh TN xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 80/2023/TLST-HS ngày 23 tháng 8 năm 2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 84/2023/QĐXXST-HS ngày 06 tháng 9 năm 2023 đối với các bị cáo:

**1. Đặng Hoàng T**, sinh ngày 31/7/1998 tại tỉnh TN; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: **Ấp P, xã S, huyện D, tỉnh TN**; Nơi cư trú hiện nay: **Ấp P, xã S, huyện D, tỉnh TN**; Nghề nghiệp: buôn bán; Trình độ học vấn: 9/12; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không; Con ông **Đặng Văn N**, sinh năm 1976 và bà **Võ Thị Đ**, sinh năm 1976; Có vợ là chị **Lê Thị Ngọc N1**, sinh năm 1998 (đã ly hôn) và 02 con, lớn nhất sinh năm 2019, nhỏ nhất sinh năm 2022; Tiền án, tiền sự: Không có; Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giữ ngày 15/5/2023, chuyển tạm giam từ ngày 18/5/2023 cho đến nay tại Nhà tạm giữ **Công an thành phố T**, tỉnh TN. *Bị cáo có mặt tại phiên tòa.*

**2. Châu Thanh T1**, sinh ngày 05/9/2001 tại tỉnh TN; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: **Khu phố H, phường H, thị xã H, tỉnh TN**; Nơi cư trú hiện nay: **Khu phố A, Phường I, thành phố T, tỉnh TN**; Nghề nghiệp: buôn bán; Trình độ học vấn: 7/12; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không; Con ông **Châu Nhật T2**, sinh năm 1983 và bà **Nguyễn Thị Hồng P**, sinh năm 1983; Vợ, con: Chưa có; Tiền án, tiền sự: Không có; Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giữ ngày 15/5/2023, chuyển tạm giam từ ngày 18/5/2023 cho đến nay tại Nhà tạm giữ **Công an thành phố T**, tỉnh TN. *Bị cáo có mặt tại phiên tòa.*

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Lúc 10 giờ 10 phút ngày 15 tháng 5 năm 2023, Công an thành phố T kiểm tra khách sạn V thuộc Khu phố E, Phường C, thành phố T, phát hiện tại phòng số 1404 có 04 người đang sử dụng trái phép chất ma túy gồm: Đặng Hoàng T, Châu Thanh T1 và Nguyễn Nhật H sinh năm 2004, Nguyễn Hữu L, sinh năm 2000, cùng ngụ ấp P, xã S, huyện D, tỉnh TN. Thu giữ trên bàn trang điểm gồm: 01 đĩa sứ màu trắng, trên đĩa có chất bột màu trắng; thu trong túi quần bên phải phía trước của T 01 bìch nylon bên trong chứa 01 viên nén màu vàng, 01 viên nén màu nâu và một số vật chứng khác.

\* Kết luận giám định số 710/KL ngày 18/5/2023 của Phòng K Công an tỉnh T, kết luận: mẫu chất bột màu trắng bên trong 01 bìch nylon loại kẹp đầu (kí hiệu M1) gửi đến giám định là ma túy, loại Ketamine, khối lượng 1,1537 gam. Mẫu viên nén màu vàng bên trong 01 bìch nylon loại kẹp đầu (kí hiệu M2) gửi đến giám định là chất ma túy, loại MDMA, khối lượng 0,2954 gam; mẫu viên nén màu nâu bên trong 01 bìch nylon loại kẹp đầu (kí hiệu M3) gửi đến giám định là chất ma túy, loại MDMA, khối lượng 0,3692 gam.

Qua điều tra xác định được: ngày 14/5/2023, sau khi ăn tiệc tại khu vực huyện D, tỉnh TN, Đặng Hoàng T rủ Nguyễn Nhật H, Nguyễn Hữu L, Võ Thị D và người tên N2 mới quen (không rõ họ tên địa chỉ) đến Karaoke LUXURY, thuộc Phường I, thành phố T tiếp tục uống rượu bia và ca hát. Đến nơi, T gọi điện cho Châu Thanh T1 là cháu kêu T bằng chú, rủ đến tham gia cùng, T1 đồng ý. Trong lúc ca hát, do có nhu cầu sử dụng ma túy “khay”, T rủ T1 mua ma túy về sử dụng T1 đồng ý. Trù lý 2.000.000 đồng tiền của T và 500.000 đồng của mình đến khu vực ngã tư A gặp người tên “Cô N3” (không rõ họ tên địa chỉ) mua 2.500.000 đồng ma túy “khay”, sau đó trở lại phòng Karaoke cùng T, D, H, L cùng nhau sử dụng, riêng N2 không sử dụng. Sau khi sử dụng ma túy Trù mang về, T đi một mình đến khu vực dốc A gặp người thanh niên (không rõ họ tên địa chỉ) mua 04 viên thuốc lắc giá 600.000 đồng, gồm 02 viên màu vàng và 02 viên màu nâu rồi trở lại phòng, T lấy 01 viên màu vàng và 01 viên màu nâu bẻ thành nhiều mảnh nhỏ, sử dụng một mảnh còn lại đưa T1, D, H, L cùng sử dụng, còn lại 01 viên màu vàng và 01 viên màu nâu trong bìch, T cất vào túi quần bên phải phía trước đang mặc, tiếp tục sử dụng ma túy, nghe nhạc.

Đến khoảng 06 sáng ngày 15/5/2023, T tính tiền ra về và rủ cả nhóm đến khách sạn V thuê phòng nghỉ. Trù nhìn thấy ma túy sử dụng còn dư nên lấy cất giữ. Sau khi đón taxi, T rủ cả nhóm đến khách sạn sử dụng hết số ma túy còn lại, cả nhóm đồng ý. Trên đường đi, T1 ghé phòng trọ của mình lấy 01 loa nghe nhạc có chữ Harman Kardon, 01 đèn chiếu có chữ Laser Light System SR1000 và 01 đèn có chữ X Pace để trong bìch nylon màu đen, riêng T mua 01 đĩa sứ màu trắng ven đường mang theo.

Đến khách sạn V, T thuê phòng 1408 cùng D nghỉ ngơi và thuê phòng 1404 cho L, H, T1. Nhận phòng, T không ở cùng D mà sang phòng 1404 cùng L, H và T1 lấy ma túy khay đồ ra đĩa cùng nhau tiếp tục sử dụng, riêng N2 ra về không

tham gia. Đến khoảng 10 giờ cùng ngày, Công an thành phố T đến kiểm tra bắt quả tang.

Qua xét nghiệm, Đặng Hoàng T, Châu Thành T3, Nguyễn Nhật H, Nguyễn Hữu L, Võ Thị D dương tính với chất ma túy loại MDMA và Ketamine.

Về thu giữ và xử lý vật chứng: Đã chuyển Chi cục Thi hành án dân sự thành phố TN, tỉnh TN 01 đĩa sứ màu trắng; 01 loa có chữ Harman Kardon; 01 đèn chiếu có chữ Laser Light System RS1000 và 01 đèn có chữ Xpace; 01 tờ tiền polime mệnh giá 10.000 đồng, số seri ZS20322415; 01 điện thoại của T hiệu S, số Imei 3528282977759639101 và 01 ĐTDĐ hiệu Iphone số Imei 1: 354396705071813; Imei 2: 354396705376238; 01 giấy phép lái xe A1 mang tên Đặng Hoàng T; 01 bì thư niêm phong ghi vụ số 710 có chữ ký giám định viên Võ Quốc T4, trợ lý Nguyễn Thị Thùy D1.

Qua xác minh, các bị cáo không có tài sản nên không tiến hành kê biên tài sản.

\* Tại Bản cáo trạng số 79/CT-VKSTPTN ngày 21/8/2023 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố TN, tỉnh TN truy tố các bị cáo: Đặng Hoàng T và Châu Thanh T1 về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm a, b khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự

\* Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố TN, tỉnh TN trình bày bản luận tội đối với các bị cáo, giữ nguyên quyết định như cáo trạng đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố các bị cáo Đặng Hoàng T và Châu Thanh T1 phạm tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”.

- Căn cứ điểm a, b khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự; điểm r, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Đặng Hoàng T từ 08 (tám) năm tù đến 09 (chín) năm tù.

- Căn cứ điểm a, b khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự; điểm r, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Châu Thanh T1 từ 07 (bảy) năm tù đến 08 (tám) năm tù.

Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 46, 47 của Bộ luật Hình sự, Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy 01 đĩa sứ màu trắng; 01 bì thư niêm phong ghi vụ số 710 có chữ ký giám định viên Võ Quốc T4, trợ lý Nguyễn Thị Thùy D1.

- Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước 01 tờ tiền polime mệnh giá 10.000 đồng, số seri ZS20322415; 01 điện thoại của T hiệu S, số Imei 3528282977759639101 và 01 ĐTDĐ hiệu Iphone số Imei 1: 354396705071813; Imei 2: 354396705376238; 01 loa có chữ Harman Kardon; 01 đèn chiếu có chữ Laser Light System RS1000 và 01 đèn có chữ Xpace.

- Trả lại cho bị cáo T 01 giấy phép lái xe A1 mang tên Đặng Hoàng T.

\* Các bị cáo không tự bào chữa, không tranh luận.

\* Lời nói sau cùng của các bị cáo:

- Bị cáo **T** rất ăn năn, hối cải về hành vi của bị cáo nên xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

- Bị cáo **T1** rất ăn năn, hối cải về hành vi của bị cáo nên xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

*Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:*

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra **Công an thành phố T**, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố TN, Kiểm sát viên: Trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi của các bị cáo: Quá trình điều tra, truy tố và xét xử tại phiên tòa các bị cáo **Đặng Hoàng T**, **Châu Thanh T1** đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Lời khai nhận của các bị cáo phù hợp với lời khai của người chứng kiến và các tài liệu, chứng cứ khác đã được thu thập có trong hồ sơ vụ án, có cơ sở xác định: Ngày 14/5/2023, trong lúc ca hát tại Karaoke LUXURY, thuộc **Phường I, thành phố T** do có nhu cầu sử dụng ma túy nên **Đặng Hoàng T** rủ **Châu Thanh T1** mua ma túy tổ chức cho **Nguyễn Nhật H**, **Nguyễn Hữu L**, **Võ Thị D** cùng nhau sử dụng. Đến sáng ngày 15/5/2023, thấy ma túy loại Ketamine và MDMA còn dư nên **T**, **T1** tiếp tục đến thuê phòng 1404 **khách sạn V** tổ chức cho **H**, **L** cùng nhau sử dụng trái phép chất ma túy, đến 10 giờ 10 phút cùng ngày bị kiểm tra bắt quả tang, thu giữ số ma túy còn lại loại MDMA, khối lượng 0,6646 gam; ma túy loại Ketamine, khối lượng 1,1537 gam.

Do đó, có đủ căn cứ xác định các bị cáo **T**, **T1** đã phạm tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm a, b khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố TN, tỉnh TN truy tố các bị cáo là đúng người, đúng tội, có căn cứ pháp luật nên cần chấp nhận.

[3] Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội với tính chất rất nghiêm trọng, đã xâm phạm đến chế độ độc quyền quản lý chất ma túy của Nhà nước, đồng thời là nguyên nhân làm phát sinh các tệ nạn xã hội và các loại tội phạm khác, gây ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội. Các bị cáo đều đã đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức được tính chất, mức độ và hậu quả hành vi của mình nhưng vẫn cố ý phạm tội, thể hiện ý thức xem thường pháp luật của các bị cáo nên cần phải xử phạt các bị cáo mức án tương xứng với hành vi phạm tội của các bị cáo.

[4] Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo không có.

[5] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Các bị cáo tự nguyện khai báo về lần tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy ngày 14/5/2023; Đồng thời, các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên cần cho các bị cáo hưởng tình tiết

giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm r, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Ngoài ra, các bị cáo có nhân thân tốt, hoàn cảnh gia đình khó khăn; riêng bị cáo **T** hiện đang nuôi hai con nhỏ (một cháu hơn 03 tuổi, một cháu 16 tháng tuổi) nên cần xem xét cho các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[6] Sau khi xem xét tính chất, mức độ hành vi nguy hiểm, nhân thân của các bị cáo, các tình tiết tăng nặng và giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy cần áp dụng khung hình phạt tù có thời hạn, cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để cải tạo các bị cáo thành công dân tốt và phòng ngừa chung.

Cả hai lần các bị cáo tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy thì bị cáo **T** là người trực tiếp rủ bị cáo **T1** và những người khác cùng sử dụng ma túy. Bị cáo **T** bỏ ra số tiền 2.600.000 đồng, bị cáo **T1** bỏ ra số tiền 500.000 đồng để đi mua ma túy sử dụng. Do đó, bị cáo **T** phải chịu mức án nặng hơn bị cáo **T1**.

[7] Về hình phạt bổ sung: Theo các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và lời khai tại phiên tòa đều cho thấy các bị cáo không có tài sản nên Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[8] Về xử lý vật chứng:

Đối với 01 bì thư niêm phong ghi vụ số 710 có chữ ký giám định viên **Võ Quốc T4**, trợ lý **Nguyễn Thị Thùy D1** bên trong có chứa chất ma túy còn lại sau giám định là chất ma túy Nhà nước cấm tàng trữ, cấm lưu hành nên cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với 01 đĩa sứ màu trắng là công cụ các bị cáo dùng vào việc phạm tội, không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với 01 tờ tiền polime mệnh giá 10.000 đồng, số seri ZS20322415; 01 điện thoại của **T** hiệu **S**, số Imei 3528282977759639101; 01 loa có chữ Harman Kardon; 01 đèn chiếu có chữ Laser Light System RS1000; 01 đèn có chữ Xpace và 01 ĐTDD hiệu Iphone số Imei 1: 354396705071813; Imei 2: 354396705376238 là công cụ các bị cáo dùng vào việc phạm tội nên cần tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước.

Đối với 01 giấy phép lái xe A1 mang tên **Đặng Hoàng T** không liên quan đến hành vi phạm tội của các bị cáo nên trả lại cho bị cáo **T**.

[9] Đối với người tên “**Cô N3**” và người bán ma túy cho **Châu Thanh T1**, **Đặng Hoàng T** do không rõ họ tên địa chỉ, Cơ quan Cảnh sát điều tra **Công an thành phố T** chưa làm việc được, khi nào làm rõ sẽ xử lý sau.

Đối với **Đặng Hoàng T**, **Châu Thành T3**, **Nguyễn Nhật H**, **Nguyễn Hữu L**, **Võ Thị D** qua kiểm tra dương tính chất ma túy nên Cơ quan Cảnh sát điều tra **Công an thành phố T** ra quyết định xử phạt hành chính theo khoản 1, Điều 23, Nghị định 144 ngày 31/12/2021 của Chính phủ.

[10] Xét thấy đề nghị của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố TN về điều luật áp dụng, về tội danh, xử lý vật chứng phù hợp với nhận định của Hội

đồng xét xử nên chấp nhận. Đối với mức hình phạt đề nghị đối với bị cáo **T3** phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận. Riêng đối với mức hình phạt đề nghị đối với bị cáo **T**: Xét thấy tuy bị cáo **T** là người chịu trách nhiệm chính nhưng bị cáo có hai tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự tại khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự và có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự nên Hội đồng xét xử xét thấy quyết định mức hình phạt của bị cáo cao hơn so với bị cáo **T3** nhưng nhẹ hơn so với mức hình phạt vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố TN đề nghị đối với bị cáo **T** cũng đủ tính chất răn đe, giáo dục đối với bị cáo **T**.

[11] Về án phí sơ thẩm: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

[1] Căn cứ điểm a, b khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự; điểm r, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật Hình sự:

Tuyên bố bị cáo **Đặng Hoàng T** phạm tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”. Xử phạt bị cáo **Đặng Hoàng T** 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 15/5/2023.

[2] Căn cứ điểm a, b khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự; điểm r, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật Hình sự:

Tuyên bố bị cáo **Châu Thanh T1** phạm tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”. Xử phạt bị cáo **Châu Thanh T1** 07 (B) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày 15/5/2023.

[3] Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 46, 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy 01 đĩa sứ màu trắng; 01 bì thư niêm phong ghi vụ số 710 có chữ ký giám định viên **Võ Quốc T4**, trợ lý **Nguyễn Thị Thùy D1**.

- Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước 01 tờ tiền polime mệnh giá 10.000 đồng, số seri ZS20322415; 01 loa có chữ Harman Kardon; 01 đèn chiếu có chữ Laser Light System RS1000; 01 đèn có chữ Xpace; 01 điện thoại của **T** hiệu **S**, số Imei 3528282977759639101 và 01 ĐTDĐ hiệu Iphone số Imei 1: 354396705071813; Imei 2: 354396705376238.

- Trả lại cho bị cáo **T** 01 giấy phép lái xe A1 mang tên **Đặng Hoàng T**.

Tình trạng, đặc điểm vật chứng theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 29/8/2023 đã được Cơ quan Cảnh sát điều tra **Công an thành phố T** chuyển đến Chi cục Thi hành án dân sự thành phố TN, tỉnh TN.

[3] Về án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016:

Các bị cáo **Đặng Hoàng T**, **Châu Thanh T1** mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

[4] Về quyền kháng cáo: Các bị cáo có quyền kháng cáo đối với bản án của Tòa án cấp sơ thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

[5] Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**Nơi nhận:**

- Vụ GDKT.TANDTC (Vụ 1);
- TAND cấp cao tại TP.HCM
- VKSND cấp cao tại TP.HCM
- TAND tỉnh TN (Phòng KTNV)
- VKSND TPTN;
- Nhà tạm giữ Công an TPTN;
- Phòng PV 06 Công an tỉnh TN;
- CC THADS TPTN;
- THAHS
- Phòng Lý lịch Sở Tư pháp tỉnh TN
- Bị cáo;
- Những người TGTG khác;
- Lưu hồ sơ;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Đặng Thị Ngọc Dung**

**Nơi nhận:**

- Vụ GDKT.TANDTC (Vụ 1);
- TAND cấp cao tại TP.HCM
- VKSND cấp cao tại TP.HCM
- TAND tỉnh TN (Phòng KTNV)
- VKSND TPTN;
- Nhà tạm giữ Công an TPTN;
- Phòng PV 06 Công an tỉnh TN;
- CC THADS TPTN;
- THAHS
- Phòng Lý lịch Sở Tư pháp tỉnh TN
- Bị cáo;
- Những người TGTG khác;
- Lưu hồ sơ;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Đặng Thị Ngọc Dung**

**THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**

**THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Võ Hồng Châu Nguyễn Văn T5**

**Đặng Thị Ngọc Dung**

**Nơi nhận:**

- Vụ GDKT.TANDTC (Vụ 1);
- TAND cấp cao tại TP.HCM
- VKSND cấp cao tại TP.HCM
- TAND tỉnh TN (Phòng KTNV)
- VKSND TPTN;
- Nhà tạm giữ Công an TPTN;
- Phòng PV 06 Công an tỉnh TN;
- CC THADS TPTN;
- THAHS
- Phòng Lý lịch Sở Tư pháp tỉnh TN
- Bị cáo;
- Những người TGTT khác;
- Lưu hồ sơ;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Đặng Thị Ngọc Dung**

**THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ      THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Lưu Thị Kiên Trần Tấn P1**

**Đặng Thị Ngọc D2**

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh TN;
- VKSND TPTN;
- Nhà tạm giữ Công an T6;
- Phòng PV 06 Công an tỉnh T;
- CC THADS TPTN;
- THAHS
- Phòng Lý lịch Sở Tư pháp tỉnh TN
- Bị cáo;
- Những người TGTT khác;
- Lưu hồ sơ;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**

**THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Đặng Thị Ngọc D2**

**THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ      THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Lưu Thị Kiên Trần Tấn P1**

**Đặng Thị Ngọc D2**

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh TN;
- VKSND TPTN;
- Nhà tạm giữ Công an TPTN;
- Phòng PV 06 Công an tỉnh TN;
- CC THADS TPTN;
- THAHS
- Phòng Lý lịch Sơ Tư pháp tỉnh TN
- Bị cáo;
- Những người TGTG khác;
- Lưu hồ sơ;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Đặng Thị Ngọc Dung**